

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Gia	Hòa	3772020496	23/04/1995	8,00	5,50	6,30	
2	Trần Duy	Thịnh	3772050015	12/01/1995	6,00	3,50	4,30	
3	Hoàng Ngọc	Đức	3772050017	01/10/1995	8,00	3,30	4,70	
4	Nguyễn Phan Minh	Quân	3772050067	20/08/1995	7,00	5,00	5,60	
5	Huỳnh Thanh	Tâm	3772050087	12/09/1995	7,00	3,80	4,80	
6	Quách Thuận	Cường	3772050091	19/11/1995	6,50	2,80	3,90	
7	Trương Trường Vũ	Thủy	3772050120	03/02/1995	7,00	4,00	4,90	
8	Trần Phước	Quảng	3772050123	10/10/1994	8,00	5,00	5,90	
9	Hoàng Văn	Vinh	3772050129	26/10/1994	7,00	5,50	6,00	
10	Huỳnh Bảo	Long	3772050134	02/09/1995	8,00	5,00	5,90	
11	Phạm Tấn	Tín	3772050155	13/09/1994	6,00	2,00	3,20	
12	Nguyễn Hoàng	Minh	3772050172	25/08/1994	8,00	5,00	5,90	
13	Hứa Ngọc	Bảo	3772050173	14/10/1995	8,50	5,00	6,10	
14	Phan Minh	Quốc	3772050179	19/02/1995	8,00	5,50	6,30	
15	Nguyễn Tùng	Lâm	3772050183	23/05/1995	7,00	4,80	5,50	
16	Bùi Anh	Tôn	3772050251	19/07/1995	7,00	2,00	3,50	
17	Từ Anh	Phát	3772050263	04/09/1995	8,00	2,00	3,80	
18	Đỗ Văn	Phước	3772050274	12/04/1995	7,00	6,30	6,50	
19	Trần Thanh	Trà	3772050286	01/07/1995	6,00	7,80	7,30	
20	Nguyễn Thanh	Tùng	3772050305	02/02/1995	6,00	4,50	5,00	
21	Đào Hữu	Nghĩa	3772050308	24/04/1995	7,50	2,50	4,00	
22	Nguyễn Văn	Nhân	3772050315	06/05/1995	7,00	4,80	5,50	
23	Nguyễn Xuân	Mạnh	3772050326	10/07/1995	8,00	3,30	4,70	
24	Phạm Văn	Ân	3772050333	20/12/1993	7,00	3,80	4,80	
25	Nguyễn Duy	Hào	3772050334	02/02/1995	8,00	2,50	4,20	
26	Lê Thành	Đạt	3772050337	07/12/1995	5,00	1,50	2,60	
27	Nông Thanh	Chuẩn	3772050345	10/11/1994	7,00	2,00	3,50	
28	Hứa Tấn	Anh	3772050349	25/06/1995	8,00	5,00	5,90	
29	Nguyễn Đức	Toàn	3772050363	07/12/1993	,00	,00	,00	CT
30	Trần Văn	Trọng	3772050392	07/02/1994	,00	,00	,00	CT
31	Mai Hoàng	Huy	3772050407	08/09/1995	7,00	5,00	5,60	
32	Lương Bửu	Lân	3772050415	09/03/1995	7,00	5,00	5,60	
33	Phạm Ngọc	Hoàng	3772050452	28/08/1994	8,00	4,80	5,80	
34	Nguyễn Đăng	Bính	3772050489	28/08/1995	6,50	3,30	4,30	
35	Nguyễn Hữu	Phúc	3772050539	12/05/1995	7,00	3,30	4,40	

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Ngô Hồ Khắc	Hữu	3772050573	01/02/1995	7,50	3,30	4,60	
37	Đặng Minh	Trí	3772050597	11/10/1995	7,00	1,30	3,00	
38	Phạm Xuân	Cảnh	3772050609	18/11/1995	6,50	2,00	3,40	
39	Phạm Ngọc	Tân	3772050653	06/12/1995	8,00	3,50	4,90	
40	Nguyễn Thanh	Tùng	3772050742	27/03/1994	5,00	4,80	4,90	
41	Phạm Duy	Kính	3772050813	10/02/1994	6,00			
42	Nguyễn Công	Hậu	3772050814	18/03/1995	7,00	1,00	2,80	
43	Ngô Thành	Tiến	3772050818	22/09/1995	7,00			
44	Nguyễn Trường	Đoàn	3772050828	01/10/1995	7,00	5,30	5,80	
45	Trần Thanh	Tùng	3772050852	27/11/1994	7,00	2,30	3,70	
46	Võ Hồng	Lâm	3772050926	20/01/1995	7,00	5,00	5,60	
47	Nguyễn Hữu Anh	Trình	3772051261	29/10/1995	8,00	5,00	5,90	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)